

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

NGÀNH : TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

MÃ NGÀNH : 8340201

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 953 /QĐ-UEF ngày 08 tháng 6 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

- Tên tiếng Anh: FINANCE AND BANKING

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Thời gian đào tạo: 2 năm

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng

- Tên tiếng Anh: Master of Finance and Banking

Hình thức đào tạo: Chính quy

Bậc trình độ: Bậc 7 Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Khóa học áp dụng: 2026 - 2028

1.2. Mục tiêu đào tạo:

a) Mục tiêu chung (Program Goals)

Đào tạo thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng theo định hướng ứng dụng, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, hiện đại về tài chính - ngân hàng, khởi sự doanh nghiệp; có kỹ năng hoạch định và điều hành hiệu quả; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề về quản trị tại các định chế tài chính, phát triển nghề nghiệp bản thân trong môi trường biến động, cạnh tranh và hội nhập toàn cầu, có khả năng tự học và học tập suốt đời.

b) Mục tiêu cụ thể (Program Objectives - POs)

PO1 (Kiến thức). Cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về tư duy và lý luận; kiến thức lý thuyết chuyên sâu, hiện đại và kiến thức thực tế sâu, rộng về tài chính - ngân hàng; kiến thức liên ngành thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, kinh doanh và quản lý, pháp luật cần thiết cho một chuyên viên chính - ngân hàng cấp trung và cấp cao

PO2 (Kỹ năng). Rèn luyện cho người học kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực chính - ngân hàng; kỹ năng nghiên cứu, phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng ra quyết định một cách hiệu quả, kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp.

PO3 (Mức tự chủ và trách nhiệm). Phát triển cho người học ý thức đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm cộng đồng; năng lực nghiên cứu ứng dụng độc lập, tự định hướng, có khả năng hợp tác trong công việc, có năng lực, quản lý, hướng dẫn người khác; đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn. Có ý thức tự học suốt đời nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: 952/QĐ-UEF ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, hệ chính quy, khóa 2026.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 60 tín chỉ tích lũy. Trong đó:

STT	Khối kiến thức	Khối lượng kiến thức				Số học phần/môn học
		Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tỉ lệ %	
I.	Kiến thức chung	4	4	-	6,7%	1
1.1	Triết học	4	4	-		1
II.	Kiến thức ngành	41	26	15	68,3%	14
2.1	Nghiên cứu khoa học	5	5	-	8,3%	2
2.1.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3	-		1
2.1.2	Chuyên đề nghiên cứu tài chính - ngân hàng	2	2	-		1
2.2	Cơ sở ngành, chuyên ngành và liên ngành	36	21	15	60,0%	12
2.2.1	Bắt buộc	21	21	-	-	7
2.2.2	Tự chọn	15	-	15	-	5

STT	Khối kiến thức	Khối lượng kiến thức				Số học phần/môn học
		Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tỉ lệ %	
III.	Kiến thức tốt nghiệp	15	15	-	25,0 %	2
3.1	Chuyên đề thực tế	6	6	-	-	1
3.2	Đề án tốt nghiệp	9	9	-	-	1
	Tổng cộng	60	45	15	100%	17
			75.0%	25.0%		

2.2. Khung chương trình:

STT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT		
I. Kiến thức chung						4						
1.1	PHI6101	Triết học	Philosophy	BB		4	4					
II. Kiến thức ngành						41						
II.1. Nghiên cứu khoa học						5						
2.1	RES6102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Scientific Research Method	BB		3	3					
2.2	FIN6120	Chuyên đề nghiên cứu Tài chính - Ngân hàng	Research Project in Finance and Banking	BB		2	2					
II.2. Cơ sở ngành, chuyên ngành và liên ngành						36						
2.3	ECO6101	Kinh tế học	Economics	BB		3	3					
2.4	STA6101	Thống kê và phân tích dữ liệu	Statistics and Data Analysis	BB		3	3					
2.5	FIN6101	Quản trị tài chính	Financial Management	BB		3	3					
2.6	FIN6111	Kinh tế lượng tài chính	Financial Econometrics	BB		3	3					
2.7	FIN6114	Đầu tư tài chính và quản trị danh mục đầu tư	Financial Investment and Portfolio Management	BB		3	3					
2.8	FIN6107	Tài chính công	Public Finance	BB		3	3					
2.9	LAW6101	Luật Hợp đồng	Contract Law	BB		3	3					

STT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT		
		<i>Chọn 5/8 học phần sau</i>				15						
2.10	FIN6116	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	Financial Derivatives and Risk Management	TC		3	3					
2.11	ACC6106	Phân tích tài chính	Financial Analysis	TC		3	3					
2.12	FIN6105	Tài chính quốc tế	International Finance	TC		3	3					
2.13	FIN6104	Quản trị kinh doanh ngân hàng	Banking Management	TC		3	3					
2.14	FIN6112	Các Chủ đề đương đại về tài chính - Ngân hàng	Emerging Topics in Banking and Finance	TC		3	3					
2.15	FIN6121	Định giá doanh nghiệp	Corporate Valuation	TC		3	3					
2.16	FIN6117	Thẩm định dự án	Project Appraisal and Analysis	TC		3	3					
2.17	FIN6122	Dự báo và phân tích dữ liệu tài chính	Forecast and analysis of financial data	TC		3	3					
III. Kiến thức tốt nghiệp						15						
3.1	FIN6402	Chuyên đề thực tế	Practical Seminar	BB		6			x			
3.2	FIN6403	Đề án tốt nghiệp	Graduation Project	BB		9			x			
Tổng khối lượng kiến thức						60						

Ghi chú: BB: Bắt buộc; TC: Tự chọn; LT: Lý thuyết; TH: Thực hành; ĐA: Đồ án/ Khóa luận; TT: Thực tập, thực tế.

2.3. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

STT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý HP
		Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
	Học kỳ 1													
1	PHI6101	Triết học	Philosophy	BB			4	60	45	15			120	V.ĐTSDH
2	ECO6101	Kinh tế học	Economics	BB			3	45	30	15			90	V.ĐTSDH
3	FIN6101	Quản trị tài chính	Finance Management	BB			3	45	45				90	V.ĐTSDH
4	FIN6111	Kinh tế lượng tài chính	Financial Econometrics	BB			3	45	45				90	V.ĐTSDH
5	FIN6107	Tài chính công	Public Expenditure	BB			3	45	45				90	V.ĐTSDH
		Cộng					16	240	208	32			480	
	Học kỳ 2													
6	STA6101	Thống kê và phân tích dữ liệu	Statistics and Data Analysis	BB			3	45	19	26			90	V.ĐTSDH
7	RES6102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Scientific Method of Research	BB			3	45	30	15			90	V.ĐTSDH

STT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý HP
		Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
8	FIN6114	Đầu tư tài chính và quản trị danh mục đầu tư	Financial Investment and Portfolio Management	BB			3	45	45				90	V.ĐTSDH
9	LAW6101	Luật Hợp đồng	Contract Law	BB			3	45	45				90	V.ĐTSDH
<i>Chọn 1/8 học phần TC</i>														
10	FIN6116	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	Financial Derivatives and risk management	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
		Cộng					15	225	184	41			450	
Học kỳ 3														
<i>Chọn 4/8 học phần TC</i>														
11	ACC6106	Phân tích tài chính	Financial Analysis	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
12	FIN6105	Tài chính quốc tế	International Finance	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
13	FIN6104	Quản trị kinh doanh ngân hàng	Banking Management	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
14	FIN6112	Các Chủ đề đương	Emerging Topics in	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH

STT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý HP
		Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
		đại về tài chính - Ngân hàng	Banking and Finance											
15	FIN6121	Định giá doanh nghiệp	Corporate Valuation	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
16	FIN6117	Thẩm định dự án	Project appraisal and analysis	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
17	FIN6120	Chuyên đề nghiên cứu Tài chính- Ngân hàng	Research Project in Financial and Banking	BB			2	30	15	15			60	V.ĐTSDH
18	FIN6122	Dự báo và phân tích dữ liệu tài chính	Forecast and analysis of financial data	TC			3	45					90	V.ĐTSDH
		Cộng					14	210	205	15			420	
	Học kỳ 4													
18	FIN6402	Chuyên đề thực tế	Practical Seminar	BB			6				X			V.ĐTSDH
19	FIN6403	Đề án tốt nghiệp	Graduation Project	BB			9				X			V.ĐTSDH
		Cộng					15							

2.4. Sơ đồ tiến trình đào tạo

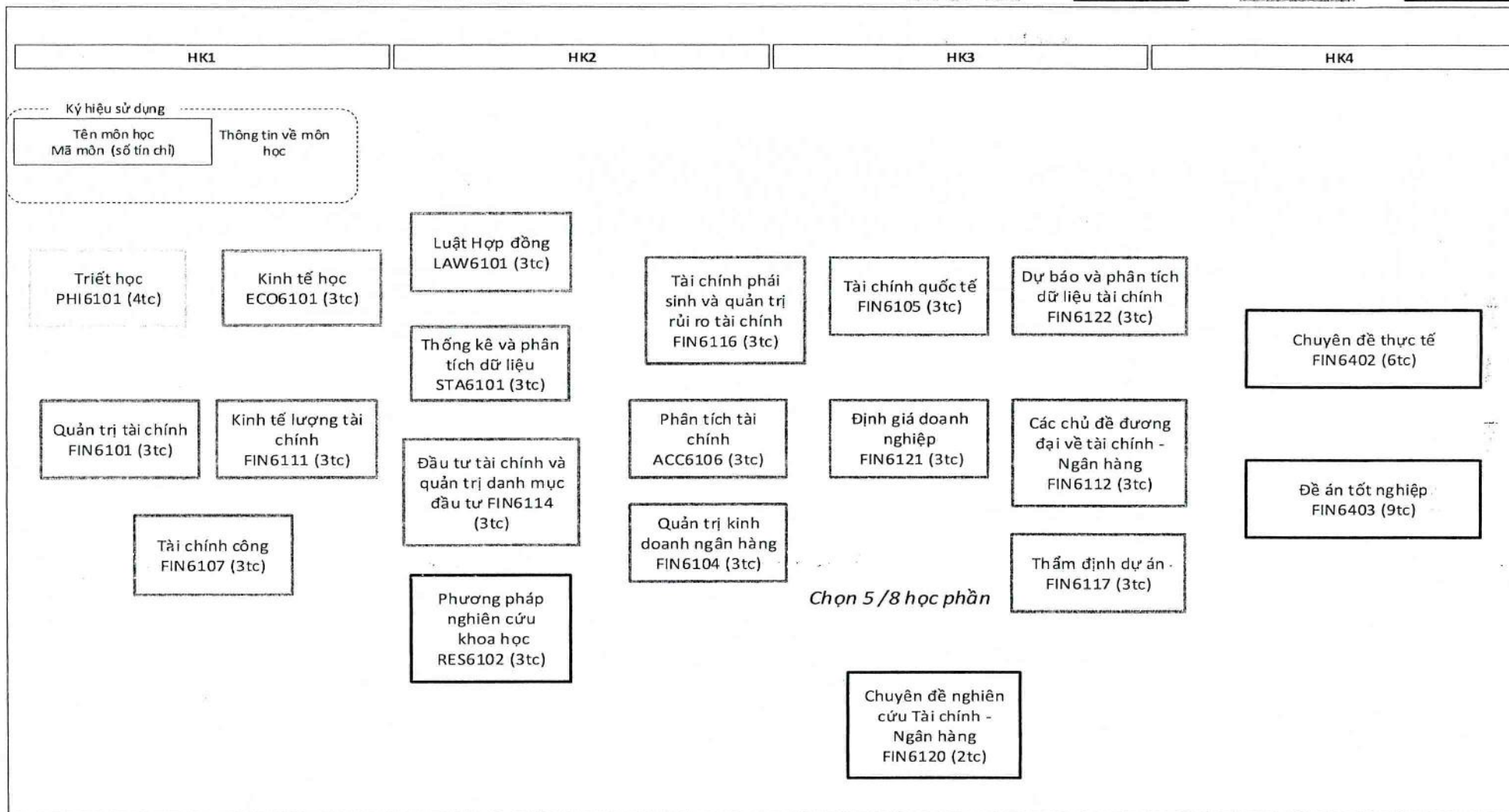
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ - KHÓA 2026

Kiến thức chung

Nghiên cứu khoa học

Cơ sở ngành, chuyên ngành và liên ngành

Tốt nghiệp



2.5. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
I. Kiến thức chung				
1.1	PHI6101	Triết học	4	<p>Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng:</p> <p>Học phần có 8 chương, bao gồm: Mở đầu (chương 1. Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; Ba chương (chương 2. Bản thể luận; chương 3. Pháp biện chứng; chương 4. Nhận thức luận): bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn; Bốn chương (chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; chương 6. Triết học chính trị; chương 7. Ý thức xã hội; chương 8. Triết học về con người): bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người.</p>
II. Kiến thức ngành				
2.1	RES6102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	<p>Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu để thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, tài chính, hoạt động nghề nghiệp,... cũng như hoàn thành chuyên đề thực tế, đề án tốt nghiệp thạc sĩ chất lượng.</p> <p>Nội dung chính bao gồm: Giới thiệu phương pháp nghiên cứu và Quy trình nghiên cứu khoa học; Xác định vấn đề, mục tiêu, câu hỏi, giả thuyết nghiên cứu; Tổng quan tài liệu; Bản chất, dạng số liệu đo lường, phương pháp chọn mẫu và xác định cỡ mẫu; lựa chọn khung phân tích và thiết kế nghiên cứu; thiết kế mẫu và thu thập thông tin; phân tích số liệu; viết đề cương</p>

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				nghiên cứu, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu.
2.2	FIN6120	Chuyên đề nghiên cứu Tài chính- Ngân hàng	2	Học phần giúp cho học viên hiểu và vận dụng được những kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiên cứu khoa học để xây dựng đề cương chi tiết của chuyên đề tốt nghiệp cũng như thái độ chấp hành nghiêm túc quy định, hướng dẫn của Nhà trường
2.3	ECO6101	Kinh tế học	3	Học phần giúp học viên hiểu biết và nắm bắt được một số vấn đề cơ bản của kinh tế học như: quan hệ cung cầu, hệ số co giãn và ứng dụng, lý thuyết sản xuất, tiêu dùng, cách vận hành nền kinh tế của Chính phủ khi thực hiện những chính sách kinh tế, tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn, vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế hiện đại, ảnh hưởng của các dòng vốn đến nền kinh tế quốc gia, hay khu vực. Đặc biệt, học phần sẽ giúp học viên nghiên cứu, phân tích hiệu quả của các chính sách kinh tế trong thực tế theo nhiều quan điểm khác nhau
2.4	STA6101	Thống kê và phân tích dữ liệu	3	Học phần cung cấp cho học viên hệ thống các kiến thức về chỉ tiêu và phương pháp trong thống kê. Từ đó, giúp học viên khái quát được hệ thống các chỉ tiêu và phương pháp thống kê; vận dụng được quy trình thống kê trong thực tế, vận dụng phương pháp chọn mẫu trong kinh tế, áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong việc mô tả, phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội; áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong phân tích sự biến động của các biến số kinh tế theo thời gian và dự báo các biến số kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho học viên những kiến thức về các phương pháp và mô hình kinh tế lượng cơ bản được ứng dụng trong nghiên cứu thực nghiệm chuyên ngành Tài chính- Ngân hàng. Học viên có khả năng ứng dụng các mô hình kinh tế lượng vào nghiên cứu học thuật dưới sự hỗ trợ của các phần mềm thống kê như SPSS, AMOS.
2.5	FIN6101	Quản trị tài chính	3	Học phần Quản trị Tài chính trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng về phân tích và quản

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				trị tài chính như: Đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp; Lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp; Quản trị các hoạt động tài chính doanh nghiệp; Phân tích cơ hội đầu tư và định lượng rủi ro để đưa ra các quyết định đầu tư. Học phần còn giúp cho học viên vận dụng được những kỹ năng phân tích và quản trị tài chính vào tình hình thực tiễn; học viên có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm trong nghiên cứu và quản lý tài chính doanh nghiệp; am hiểu các nguyên tắc quản lý tài chính để tự chủ và chịu trách nhiệm đối với các quyết định tài chính có liên quan.
2.6	FIN6111	Kinh tế lượng tài chính	3	Học phần Kinh tế lượng tài chính nghiên cứu các công cụ và kỹ năng cần thiết để áp dụng các phương pháp lượng vào giải quyết các bài toán tài chính. Môn học trang bị cho học viên những vấn đề về lý luận và khả năng xây dựng các mô hình tài chính phổ biến và biết cách áp dụng vào tính toán các số liệu thực tế.
2.7	FIN6114	Đầu tư tài chính và quản trị danh mục đầu tư	3	Học phần cung cấp các công cụ giúp học viên hiểu và nắm được một cách hệ thống các phương pháp phân tích, định giá, và đầu tư vào cổ phiếu; các tài sản có thu nhập cố định, các tài sản phái sinh, và các loại tài sản khác. Học viên cần nắm được những vấn đề chuyên sâu về các loại cổ phiếu, trái phiếu, tài sản phái sinh, và các tài sản khác. Hiểu bản chất và quy luật vận động của giá cổ phiếu, trái phiếu, tài sản phái sinh, và các loại tài sản khác. Vận dụng những kỹ thuật và phương pháp cơ bản để xác định giá trị của cổ phiếu, trái phiếu, tài sản phái sinh, và các tài sản khác. Đây là một trong bốn nội dung cơ bản nhất của chương trình đào tạo cấp chứng chỉ Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) liên quan tới nội dung định giá tài sản.
2.8	FIN6107	Tài chính công	3	Học phần trang bị cho học viên các lý thuyết về nghiệp vụ quản lý tài chính công bên cạnh đó học phần cung cấp các kiến thức về nghiệp vụ quản lý nghiên cứu các vấn đề chính như cơ sở sự lựa chọn chính sách quản lý công và chi tiêu của chính phủ; phương án quản lý thuế và chi tiêu công của chính phủ; tác động ảnh hưởng của những chính sách quản lý tài chính công đến

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				nền kinh tế; quản lý các nguồn tài chính để tài trợ cho các hoạt động của chính phủ
2.9	LAW6101	Luật Hợp đồng	3	Học phần Pháp luật hợp đồng được định nghĩa là sự thỏa thuận giữa các chủ thể nhằm xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ trong những quan hệ xã hội cụ thể. Trong các hợp đồng yếu tố cơ bản nhất là sự thỏa hiệp giữa các ý chí, tức là có sự ưng thuận giữa các bên với nhau. Đương nhiên tự do hợp đồng không phải là tự do tuyệt đối. Nhà nước buộc các bên khi giao kết hợp đồng phải tôn trọng đạo đức, trật tự xã hội, trật tự công cộng. Trong những trường hợp thật cần thiết, nhân danh tổ chức quyền lực công, nhà nước có thể can thiệp vào việc ký kết hợp đồng và do đó giới hạn quyền tự do giao kết hợp đồng. Tuy nhiên sự can thiệp này phải là sự can thiệp hợp lý và được pháp luật quy định chặt chẽ để tránh sự lạm dụng, vi phạm quyền tự do hợp đồng. Pháp luật về hợp đồng bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến tất cả các loại hợp đồng như khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, trình tự ký kết, thực hiện, thay đổi và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Các nội dung này sẽ được phân tích kỹ trên cơ sở so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, đối chiếu với thực tiễn thông qua các ví dụ cụ thể
2.10	FIN6116	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	3	Học phần Tài chính phái sinh và Quản trị rủi ro sẽ bổ sung và nâng cao cho học viên những kiến thức và công cụ cần thiết nhằm phát hiện, đo lường và hạn chế các rủi ro tài chính trong khi vẫn đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận trong kinh doanh. Rủi ro trong tài chính rất đa dạng và phức tạp, các rủi ro thường xảy ra cùng lúc và có ảnh hưởng lẫn nhau, như rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro thị trường... Vì vậy, các công cụ đo lường rủi ro cũng đòi hỏi phải phân tách được phạm vi cũng như mức độ tác động của các loại rủi ro này. Các công cụ đo lường rủi ro thường dùng trong tài chính như mô hình VAR, dùng phương pháp stress test... Sau khi đo lường rủi ro, học phần sẽ giới thiệu các phương pháp quản trị rủi ro bằng các công cụ tài chính phái sinh như hợp đồng kì hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi. Đặc biệt,

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				học phần tập trung nghiên cứu các kỹ thuật sử dụng các công cụ này phục vụ mục tiêu phòng ngừa rủi ro, và cách đánh giá hiệu quả phòng ngừa rủi ro với từng hợp đồng cụ thể. Bên cạnh đó, các kỹ thuật mới nhằm kết hợp hai hay nhiều công cụ phái sinh để tạo ra chiến lược phòng ngừa rủi ro hiệu quả hơn cũng được giới thiệu trong học phần này.
2.11	ACC6106	Phân tích tài chính	3	Học phần Phân tích tài chính cung cấp cho học viên các kỹ năng phân tích tài chính nâng cao để ứng dụng đưa ra các quyết định cho hoạt động đầu tư và các quyết định tài chính của doanh nghiệp. Môn học trang bị kiến thức về phân tích báo cáo tài chính, định giá các tài sản tài chính, phân tích dự báo trong hoạt động đầu tư, kiểm soát đánh giá các rủi ro để ra các quyết định đầu tư phù hợp.
2.12	FIN6105	Tài chính quốc tế	3	Học phần Tài chính Quốc tế cung cấp kiến thức về môi trường tài chính quốc tế mà tại đó các công ty sẽ hoạt động trong quá trình hội nhập với nền kinh tế toàn cầu. Học phần này trang bị cho học viên kiến thức về các lý thuyết kinh điển trong tài chính quốc tế thể hiện mối tương quan giữa các biến số kinh tế vĩ mô như lạm phát, lãi suất và tỷ giá; lựa chọn các chính sách trong nhiều kịch bản kinh tế khác nhau. Các mô hình khủng hoảng tài chính cũng được giới thiệu đến học viên và được thông qua các cuộc khủng hoảng xảy ra trong vài thập niên trở lại đây.
2.13	FIN6104	Quản trị kinh doanh ngân hàng	3	Học phần Quản trị Kinh doanh ngân hàng trang bị cho học viên những kiến thức và công cụ cần thiết về quản trị trong hoạt động ngân hàng, dựa trên kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực tiễn từ cả phía các ngân hàng lẫn các đơn vị kinh doanh. Môn học đặc biệt tập trung đến các nguyên lý, quy trình, ý nghĩa và trách nhiệm quản trị rủi ro trong các tình huống khác nhau xảy ra trong hoạt động ngân hàng. Hoạt động quản trị được thực hiện với hầu hết các hoạt động kinh doanh của ngân hàng như hoạt động tín dụng, hoạt động huy động vốn, hoạt động đầu tư... Một số mô hình quản trị rủi ro cũng được giới thiệu giúp học viên hiểu rõ hơn quy

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				trình tổng thể hoạt động quản trị rủi ro mà ngân hàng thực hiện như mô hình ALM (quản trị rủi ro tài sản nợ - tài sản có), mô hình quản trị rủi ro đơn lẻ, mô hình xếp hạng tín dụng, mô hình RAROC ... Sau khi học xong môn học, học viên có thể dự đoán những vấn đề về rủi ro mà họ có thể gặp phải trong công việc của mình, hiểu và ứng dụng được các phương pháp, cách thức quản trị rủi ro để từ đó có các phương pháp giải quyết các tình huống đó một cách tối ưu
2.14	FIN6112	Các Chủ đề đương đại về tài chính - Ngân hàng	3	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng ở cấp độ vĩ mô và vi mô, trang bị cho người học những kiến thức về các xu thế đổi mới trong điều hành chính sách tiền tệ của NHTW trong bối cảnh toàn cầu hóa, và sự tác động tràn của chính sách tiền tệ trong nền kinh tế mở; Những xu hướng mới trong các sản phẩm tài trợ ngân hàng trong giai đoạn hiện đại, sự kết hợp giữa hoạt động tài chính với kỹ thuật công nghệ cao (FINTECH), những tác động của hoạt động ngân hàng ngầm đến rủi ro hệ thống của hệ thống tài chính ngân hàng.
2.15	FIN6121	Định giá doanh nghiệp		Học phần Định giá doanh nghiệp nghiên cứu các phương pháp định giá khác nhau và cách thức áp dụng các phương pháp đó cho các loại hình doanh nghiệp. Môn học trang bị cho các học viên cao học các kiến thức chuyên sâu và kỹ năng cần thiết trong việc định giá, các phương pháp để định giá, các mô hình chiết khấu. Bên cạnh đó, học phần đi sâu thực hành các phương thức định giá với các loại hình doanh nghiệp khác nhau như: công ty dịch vụ tài chính, doanh nghiệp có thu nhập âm, công ty mới hoặc start-up, công ty tư nhân. Quá trình định giá sẽ giúp đo lường hiệu quả hoạt động, tốc độ tăng trưởng và làm căn cứ để định hướng cho các hoạt động tiếp theo của doanh nghiệp, là cơ sở để thực hiện việc mua bán và sáp nhập, cơ cấu các khoản thuế, giải quyết tranh chấp, tái cấu trúc doanh nghiệp hay báo cáo tài chính.

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
2.16	FIN6117	Thẩm định dự án	3	Học phần Thẩm định dự án cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về các phương pháp/mô hình thẩm định dự án, bao gồm phương pháp tính, phương pháp chiết khấu dòng tiền và các phương pháp khác. Bên cạnh đó, học viên còn tiếp cận phân tích/thực hành thẩm định và quyết định đầu tư dự án trong điều kiện không chắc chắn. Nội dung cuối cùng của học phần là vấn đề đặc biệt trong thẩm định dự án, chẳng hạn như thuế, lạm phát, dự án quốc tế,...
2.17	FIN6122	Dự báo và Phân tích dữ liệu tài chính	3	Học phần cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu và kỹ năng về dự báo và phân tích dữ liệu tài chính như: các phương pháp dự báo, đặc điểm của dữ liệu thời gian trong tài chính, tính toán, đánh giá và dự báo xu hướng cho một chuỗi dữ liệu thời gian, được mô hình hóa dưới dạng xu hướng tuyến tính hoặc phi tuyến tính; ứng dụng mô hình ARIMA, GARCH, VaR, VECM trong phân tích tự hồi quy, phương sai thay đổi, đồng tương quan, đo lường rủi ro, dự báo và phòng ngừa rủi ro trên cơ sở sử dụng ngôn ngữ lập trình R.. Sau khi hoàn thành môn học, học viên có thể đánh giá và đề xuất các hàm ý chính sách/ quản trị cho các cấp quản lý để tham khảo điều chỉnh chính sách, có định hướng kinh doanh và phòng ngừa rủi ro trong nền kinh tế.
III. Kiến thức tốt nghiệp				
3.1	BUS6402	Chuyên đề thực tế	6	Học phần này giúp học viên thực hành chuyển tải các kiến thức trong lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng thành một chuyên đề nghiên cứu một vấn đề lý luận hoặc một vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập/đơn vị đang công tác và thể hiện chúng qua việc trình bày chuyên đề. Kết quả nghiên cứu sẽ làm rõ những căn cứ cho việc chọn đề tài cho đề án tốt nghiệp
3.2	BUS6403	Đề án tốt nghiệp,	9	Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Học viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				<p>hình thức một đề án tốt nghiệp.</p> <p>Học phần này có mục tiêu giúp học viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định; - Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography); - Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu. - Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO:

1. Chương trình đào tạo được tổ chức thực hiện theo kế hoạch giảng dạy và học tập từng năm học của Trường.
2. Các học phần trong chương trình đào tạo được phân định quản lý cho Viện đào tạo sau đại học và các Trường ngành đào tạo sau đại học.
3. Việc thiết kế các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá, phân tích kết quả học tập của người học được thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Trường về việc lựa chọn phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.
4. Các học phần được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất được Hiệu trưởng ban hành.
5. Việc tổ chức giảng dạy và học tập, kiểm tra, đánh giá học phần, xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp chương trình đào tạo được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, Quy định tổ chức thi kết thúc học phần và các quy chế, quy định có liên quan khác của Trường.

6. Đơn vị quản lý chương trình đào tạo phải lập kế hoạch và thực hiện đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo quy định của Trường. Đơn vị quản lý học phần phải lập kế hoạch và thực hiện đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra của học phần theo quy định của Trường.

7. Yêu cầu đối với đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định tại Quy định xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo, ban hành theo Quyết định số 714/QĐ-UEF ngày 01 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật 02 năm một lần; kết quả rà soát, đánh giá được đơn vị quản lý chương trình áp dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

9. Trong quá trình thực hiện chương trình đào tạo, nếu phát sinh yêu cầu cần thiết phải điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo, đơn vị quản lý chương trình đào tạo phải làm tờ trình nêu rõ căn cứ/ lý do của việc điều chỉnh, phạm vi áp dụng, thời điểm bắt đầu áp dụng, nội dung đề nghị điều chỉnh và dự kiến tác động của việc điều chỉnh chương trình đào tạo; kèm theo biên bản họp Hội đồng khoa và các minh chứng cần thiết khác. Việc đề xuất điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo không được làm ảnh hưởng đến kế hoạch đào tạo của học kỳ hiện tại. Viện Đào tạo sau đại học tiếp nhận tờ trình từ đơn vị quản lý chương trình đào tạo, rà soát và có ý kiến, trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

10. Khi có thay đổi về giáo trình, tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo hoặc theo yêu cầu điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần phải được rà soát và cập nhật. Viện Đào tạo sau đại học tổ chức việc rà soát, cập nhật, ghi rõ thời điểm áp dụng đề cương chi tiết mới cập nhật. Đề cương chi tiết sau khi hoàn tất cập nhật được gửi cho Viện Đào tạo sau đại học rà soát, trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

11. Chu kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo tối đa là 05 năm; quy trình đánh giá tổng thể tương tự với quy trình xây dựng mới chương trình đào tạo. /.



TS. Nguyễn Thanh Giang